

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2021
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Hồng.

2/ Ông Y Rô Ya Niê.

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Mậu Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: **Bà Lê Trịnh Xuân Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đ2.

Bị đơn: Ông Hà Sinh U, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị M trình bày:

Bà Hà Thị M và ông Hà Sinh U cưới nhau vào tháng 4/2007 trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh T. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến năm 2009 sau khi bà M sinh con thì ông U thường xuyên uống rượu về đánh đập bà, xúc phạm gia đình hai bên nên bà không thể chung sống với ông U được nữa, do đó bà M yêu cầu ly hôn với ông U.

- Về con chung: Quá trình chung sống, hai người có 01 con chung tên là Hà Hoài A, sinh ngày 28/5/2009. Hiện nay con đang ở với bà M nên bà M yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông U trợ cấp nuôi con cho bà M.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Bị đơn ông Hà Sinh U tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, ông U trình bày: Ông và bà Hà Thị M cưới nhau vào tháng 4/2007 trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh T. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian thì đến thời gian gần đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do bà M đi dạy học ở tỉnh Đ và không còn quan tâm chăm sóc, lo lắng gì cho gia đình. Tuy nhiên xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên bà M yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên là Hà Hoài A, sinh ngày 28/5/2009. Hiện nay con đang ở với mẹ, nếu trường hợp bà M cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con cho bà M nuôi và không trợ cấp nuôi con cho bà M.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hà Thị M; Giao cháu Hà Hoài A, sinh ngày 28/5/2009 cho bà Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Hà Sinh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 14/4/2007 của UBND xã P, huyện Q, tỉnh T thì xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Thị M và ông Hà Sinh U là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, 02 người không chung sống cùng nhau, bà M hiện sinh sống ở nơi khác. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2009 đến nay hai người đã sống hai nơi.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà M và ông U sinh sống xác nhận tình trạng hôn nhân bà Hà Thị M và ông Hà Sinh U có mâu thuẫn, hiện bà M đã chuyển đi nơi khác sinh sống.

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị M, cho bà Hà Thị M ly hôn với ông Hà Sinh U.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà Hà Thị M và ông Hà Sinh U có 01 con chung là cháu Hà Hoài A, sinh ngày 28/5/2009.

Quá trình giải quyết vụ án, ông U đồng ý giao con cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoài A đến tuổi trưởng thành và không trợ cấp nuôi con cho bà M. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện cháu A đang sống cùng với mẹ và nguyện vọng của cháu A cũng mong muốn được ở với mẹ. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu A cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ông U không trợ cấp nuôi con cho bà M.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M, ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị M được ly hôn với ông Hà Sinh U.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Hà Hoài A, sinh ngày 28/5/2009 cho bà Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Hà Sinh U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Hà Thị M và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Bà Hà Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (do bà Ngọc Thị H đã nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002873 ngày 10 tháng 6 năm 2021.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục THADS huyện K;*
- *UBND xã P, H. Q, T.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đoàn Thị Thu Trang